TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 12-01-2022
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thảo Vân là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng***: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V . Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, tòa nhà 112 đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Ngọc T- Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ KHCN 06 (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Anh T1- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Có mặt).

Ông Nguyễn Bá T2 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 249/2021/UQ-VPB ngày 14/7/2021 của Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý của Ngân hàng Thương mại cổ phần V).

2. Bị đơn: Ông Hà Đức D1- Sinh năm: 1980. Địa chỉ: Số 05 đường Hà Bồng, Tổ 82 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng V), bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:

Ngân hàng V có cho ông Hà Đức D1vay tiền theo Hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 12/12/2017 với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 580.000.000 đồng; Thời hạn vay: 83 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 14 của tháng; Mục đích vay: Mua ô tô nhãn hiệu Toyota Innova; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất cho vay cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Từ ngày 14/12/2018 lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/01/2019 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện Hợp đồng cho vay trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông D1toàn bộ số tiền 580.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ Lần 01/Số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 14/12/2017. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota số loại Innova, màu sơn: Bạc, BKS 43A-315.81; số khung 8EMOH3233563; số máy 1TRA387921; Đăng ký xe số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Hà Đức D1theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1711290347001/DBP/HĐTC ngày 12/12/2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, ông Hà Đức D1đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 545.104.497 đồng, trong đó Gốc đã trả: 397.932.975 đồng và Lãi đã trả: 147.171.522 đồng

Tuy nhiên, từ ngày 14/5/2019 ông Hà Đức D1đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận. Ngân hàng V cũng đã có nhiều lần liên lạc yêu cầu ông D1trả nợ nhưng ông D1đều né tránh. Do ông Hà Đức D1đã vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng V quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay và khởi kiện ông Hà Đức D1ra Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Buộc ông Hà Đức D1phải trả nợ cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/01/2022 là 209.650.082 đồng, trong đó nợ gốc là 182.067.025 đồng, lãi trong hạn là 963.158 đồng và lãi quá hạn là 26.619.899 đồng.

2. Buộc ông Hà Đức D1phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/12/2021 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Hà Đức D1thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

3. Buộc ông Hà Đức D1thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng là 2.000.000 đồng.

4. Trường hợp ông Hà Đức D1vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V có quyền tự xử lý Tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi Tài sản bảo đảm là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota số loại Innova, BKS 43A-315.81; số khung 8EMOH3233563; số máy 1TRA387921; Đăng ký xe số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Hà Đức Dũng.

* *Đối với bị đơn ông Hà Đức Dũng:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chứng kiến việc xem xét, thẩm định tại chỗ cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2021 thì nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Hà Đức D1trả số tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 12/12/2017 với mục đích vay là Mua ô tô nhãn hiệu Toyota Innova. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại: Số 05 đường Hà Bồng, Tổ 82 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng V và ông Hà Đức D1thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Hà Đức D1đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi.

[2.1.1] Căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 12/12/2017, Khế ước nhận nợ Lần 01/Số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 14/12/2017, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 12/12/2017, giữa ông D1và Ngân hàng V có ký kết Hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

[2.1.2] Đối với khoản vay 580.000.000 đồng: Theo khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 12/12/2017 và khoản 4 Điều 1 Khế ước nhận nợ Lần 01/Số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 14/12/2021 thì thời hạn vay là 83 tháng từ ngày 14/12/2017 đến ngày 14/12/2024. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các cam kết đã ký kết. Theo thoả thuận trong hợp đồng thì ông D1có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V đúng hạn hàng tháng. Tuy khoản

vay trên chưa đến hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông D1đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng V đã khởi kiện ông D1thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên quy định khoản 2 Điều 4 Hợp đồng cho vay nêu trên và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ông D1còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 209.650.082 đồng, trong đó nợ gốc là 182.067.025 đồng, lãi trong hạn là 963.158 đồng và lãi quá hạn là 26.619.899 đồng (Tạm tính đến ngày 12/01/2022), HĐXX xét thấy: Bị đơn ông Hà Đức D1đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết với Ngân hàng V**.** Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V buộc ông D1có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 209.650.082 đồng, trong đó nợ gốc là 182.067.025 đồng, lãi trong hạn là 963.158 đồng và lãi quá hạn là 26.619.899 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày 13/01/2022 cho đến khi ông D1trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng cho vay số LN1711290347001/DBP/HĐTD ngày 12/12/2017 cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông D1không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

[2.2.1] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông D1đối với khoản vay tại Ngân hàng, ông D1đã thế chấp tài sản tài sản là xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, biển số 43A-315.81, số khung 8EMOH3233563, số máy 1TRA387921 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên ông Hà Đức Dũng) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1711290347001/DBP/HĐTC ngày 12/12/2017. Hợp đồng thế chấp này được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được Văn phòng công chứng Phạm Văn Khánh công chứng theo quy định, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 117, 298, 317, 401 Bộ luật Dân sự.

[2.2.2] Vào ngày 09/12/2021 và ngày 15/12/2021, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã triệu tập hợp lệ ông Hà Đức D1đồng thời yêu cầu ông D1mang chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, biển số 43A-315.81, số khung 8EMOH3233563, số

máy 1TRA387921 về tại địa chỉ: Số 05 đường Hà Bồng, Tổ 82 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng để Hội đồng tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, ông D1đều vắng mặt không có lý do và không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

[2.2.3] Ông Hà Đức D1đã vi phạm thời hạn trả nợ theo Hợp đồng cho vay nêu trên, HĐXX xét thấy: Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng V là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Hợp đồng thế chấp xe ô tô LN1711290347001/DBP/HĐTC ngày 12/12/2017 nên cần chấp nhận. Vì vậy, trong trường hợp ông D1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, màu bạc, biển số 43A-315.81, số khung 8EMOH3233563, số máy 1TRA387921 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên ông Hà Đức Dũng) được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng V theo quy định tại các Điều 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V .

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hà Đức D1phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 209.650.082 = 10.482.504 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông D1phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc ông D1có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng V 2.000.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 157,158, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 117, 298, 299, 317, 320, 323, 398, 401 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Hà Đức Dũng.

2. Buộc ông Hà Đức D1phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 209.650.082 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc: 182.067.025 đồng, lãi trong hạn: 963.158 đồng và lãi quá hạn: 26.619.899 đồng (tạm tính đến ngày 12/01/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Hà Đức D1không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, biển số 43A-315.81, số khung 8EMOH3233563, số máy 1TRA387921 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên ông Hà Đức Dũng) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1711290347001/DBP/HĐTC ngày 12/12/2017 được xử lý theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V để Ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp ông Hà Đức D1thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải trả lại

cho ông Hà Đức Dũng: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047614 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08/12/2017 đứng tên ông Hà Đức Dũng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Đức D1phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.482.504 đồng (Mười triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn năm trăm lẻ tư đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 4.888.118 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi tám nghìn một trăm mười tám đồng) theo biên lai thu số 0001564 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Hà Đức D1phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền